TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HSST
Ngày 27-7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Hồng Hoa

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Minh Tân;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thủy là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Khánh Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc S, sinh ngày 21 tháng 02 năm 2001 tại Quảng Ngãi.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Tổ, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Đình T và bà Phạm Thị L; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21-12-2020 cho đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Phạm Thị L, sinh năm 1979, có mặt;

Nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1986, vắng mặt

Nơi cư trú: Tổ, thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 30 phút, ngày 21-12-2020, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Ngãi phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Ngọc S tại hẻm số đường L thuộc tổ, phường N, thành phố Q về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ: 01(một) túi nylon màu trắng, bên trong có chứa 04 (bốn) túi nylon màu trắng chứa chất rắn màu trắng và 04 (bốn) viên nén dạng hình hộp chữ nhật màu xanh lá cây (S khai là ma túy dạng "khay" và dạng "kẹo"); 02 (hai) điện thoại di động, 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Vietcombank, 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS màu đen-trắng, biển kiểm soát 93P1-891.33 và số tiền là 13.700.000 đồng. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát Điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp tại phòng trọ của S tại địa chỉ số 442/27 đường N thuộc tổ, phường N, thành phố Quảng Ngãi tiếp tục thu giữ: 01 (một) túi nylon màu trắng, bên trong có chứa 06 (sáu) túi nylon màu trắng chứa chất rắn màu trắng (S khai là ma túy dạng "khay"), 01 (một) cân tiểu ly, 01 (một) vật màu đen dạng dùi cui điện, một số túi nylon màu trắng rỗng và 01 (một) sổ tạm trú số 490013303 do Công an phường N, thành phố Q cấp ngày 09-12-2020.

Tại Cơ quan Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Phạm Ngọc S khai nhận: Bản thân S là người có sử dụng ma túy dạng "khay" và dạng "kẹo". Ngày 14-12-2020, S mua của đối tượng tên D (chưa xác định được lai lịch) trước quán O tại hẻm đường P thuộc phường L, thành phố Q số ma túy gồm: 01 túi ma túy "khay" (S gọi là hộp năm) và 08 viên ma túy "kẹo" với số tiền 2.800.000 đồng. Về đến phòng trọ, S sử dụng cân tiểu ly và các túi nylon rỗng để chia túi ma túy "khay" thành 18 túi ma túy "khay" nhỏ, sau đó cất giấu 18 túi ma túy "khay" và 08 viên ma túy "kẹo" ở phòng trọ nhằm mục đích bán cho người khác để kiếm lời. Từ ngày 14-12-2020 đến khi bị bắt, do có nhu cầu sử dụng nên S đã sử dụng hết 08 túi ma túy "khay" và 04 viên ma túy "kẹo", số ma túy còn lại S vẫn cất giấu tại phòng trọ.

Đến khoảng 17 giờ 35 phút, ngày 21-12-2020, có một đối tượng (chưa rõ lai lịch) là người quen của S, được S lưu số điện thoại trong danh bạ là "Pt", gọi vào số điện thoại 0972.497… của S hỏi mua 04 viên ma túy "kẹo" và 04 túi ma túy "khay" với giá 3.200.000 đồng. Địa điểm giao ma túy là dãy phòng trọ tại hẻm số đường L thuộc tổ, phường N, thành phố Q. S đồng ý, S lấy 04 viên ma túy "kẹo" và 04 túi ma túy "khay" bỏ vào túi quần và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93P1-819.33 đến phía trước dãy trọ, dừng xe và đi bộ vào để giao ma túy. S bị lực lượng Công an phát hiện nghi vấn, đưa về trụ sở Công an phường N để làm việc. Tại đây, S đã tự tay lấy trong túi quần 04 viên ma túy "kẹo" và 04 túi ma túy "khay" giao nộp, đồng thời khai nhận tại phòng trọ còn cất giấu 06 (sáu) túi ma túy "khay". Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, khám xét khẩn cấp tại chỗ ở và thu giữ các vật chứng liên quan của S.

Tại kết luận giám định số 15/KLGĐ-PC09 ngày 23-12-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận:

- 04 (bốn) viên nén dạng hình hộp chữ nhật màu xanh lá bên trong phong bì thứ nhất gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng: 1,47 gam;

- Chất rắn màu trắng bên trong phong bì thứ nhất gửi giám định là ma túy; loại Ketamine; khối lượng 1,56 gam.

- Chất rắn màu trắng bên trong phong bì thứ hai gửi giám định là ma túy; loại Ketamine; khối lượng 2,28 gam.

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ.

Căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02-02-2018 của Chính phủ thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy so với mức tối thiểu của từng chất quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là (1,47/5 x 100%) + ((1,56 + 2,28)/20 x 100%) = 48,6% (dưới 100%).

Tại Bản cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 10-5-2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc S về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Ngọc S từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

- Về biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì số 15/PC09(GĐ-2021) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi ghi dòng chữ "Mẫu vật hoàn trả sau giám định 1,29 gam MDMA, 1,28 gam Ketamine, 2,00 gam Ketamine", bên trong phong bì có các chất ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói. Phong bì đã được niêm phong và đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi; 07 (bảy) túi nylon trắng rỗng; 01 (một) túi nylon màu trắng bên trong chứa nhiều túi nylon màu trắng, rỗng.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA; 01 (một) cân tiểu ly màu nâu ghi dòng chữ "Power: CR2032*1 MAX 200g".

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc S: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HONOR; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Vietcombank có ghi chữ "PHAM NGOC S"; 01 (một) sổ tạm trú số 490013303 do Công an phường N, thành phố Q cấp ngày 09-12-2020.

+ Trả lại cho bà Phạm Thị L Số tiền 13.700.000 đồng;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Phạm Ngọc S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở để xác định: Để có tiền tiêu xài cá nhân, ngày 14-12-2021 bị cáo mua 01 túi ma túy "khay" và 08 viên ma túy "kẹo" với số tiền 2.800.000 đồng. Sau đó, bị cáo phân ma túy "khay" thành 18 túi nhỏ nhằm mục đích để bán kiếm lời. Khoảng 17 giờ 15 phút, ngày 21-12-2020 bị cáo Phạm Ngọc S đồng ý bán cho một đối tượng không rõ nhân thân lai lịch 04 (bốn) viên ma túy "kẹo" và 04 (bốn) túi ma túy "khay" với số tiền là 3.200.000 đồng. Bị cáo Phạm Ngọc S đến hẻm số đường L thuộc tổ, phường N, thành phố Q để giao ma túy thì bị Công an phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại trụ sở Công an phường N, thành phố Q S đã tự tay lấy trong túi quần 04 (bốn) viên ma túy "kẹo" và 04 (bốn) túi ma túy "khay" giao nộp, đồng thời khai nhận tại phòng trọ còn cất giữ 06 (sáu) túi ma túy "khay". Theo kết luận giám định thì 04 (bốn) viên nén dạng hình hộp chữ nhật màu xanh lá bên trong phong bì thứ nhất gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng: 1,47 gam; chất rắn màu trắng bên trong phong bì thứ nhất gửi giám định là ma túy; loại Ketamine; khối lượng 1,56 gam và chất rắn màu trắng bên trong phong bì thứ hai gửi giám định là ma túy; loại Ketamine; khối lượng 2,28 gam. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Ngọc S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Bị cáo Phạm Ngọc S có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo S nhận thức được hành vi mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo S đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng đến sức khỏe của cộng đồng và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội nên cần phải được xử lý nghiêm và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung loại tội phạm này.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Ngọc S không có tình tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Ngọc S thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Đối với người tên D là người bán ma túy cho S, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi chưa làm việc được, khi nào xác định được sẽ xử lý sau là phù hợp.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS màu đen-trắng, biển kiểm soát 93P1-891.33, số khung: RLCS5C6207Y031462, số máy: 5C62031462 là công cụ, phương tiện Phạm Ngọc S sử dụng để bán trái phép chất ma túy. Xe mô tô này Phạm Ngọc S khai mua lại của người khác, không rõ lai lịch từ tháng 11/2020 với giá 6.000.000 đồng nhưng không có giấy tờ mua bán. Tuy nhiên, qua xác minh về thông tin chủ sở hữu nhận thấy biển kiểm soát, chủ sở hữu đăng ký xe không trùng khớp với số máy, số khung; đối với số máy, số khung trên không tìm thấy dữ liệu tra cứu xe máy vật chứng. Vì vậy, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô để xử lý theo quy định. Do đó, giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi tiếp tục xác minh và xử lý đối với chiếc xe trên là phù hợp.

- Đối với Mẫu vật màu đen nhãn hiệu "60000K VOLT 928 TYPE" gửi giám định là công cụ hỗ trợ có tính năng, tác dụng tương tự dùi cui điện, được quy định tại điểm e khoản 11 Điều 3 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017. Do đó, hành vi tàng trữ vật có tính năng, tác dụng tương tự dùi cui điện của Phạm Ngọc S đã bị Công an thành phố Quảng Ngãi xử phạt hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-VPHC ngày 16-3-2021 bằng hình thức phạt tiền với mức là 2.000.000 đồng và hình thức xử phạt bổ sung là tịch thu tang vật vi phạm hành chính là phù hợp.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì số 15/PC09(GĐ-2021) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi ghi dòng chữ "Mẫu vật hoàn trả sau giám định 1,29 gam MDMA, 1,28 gam Ketamine, 2,00 gam Ketamine", bên trong phong bì có các chất ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói. Phong bì đã được niêm phong và đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi; 07 (bảy) túi nylon trắng rỗng không còn giá trị sử dụng; 01 (một) túi nylon màu trắng bên trong chứa nhiều túi nylon màu trắng rỗng không còn giá trị sử dụng là dụng cụ Phạm Ngọc S sử dụng vào việc phạm tội,

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA bên trong phong bì số 137/KLGĐ-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi ghi dòng chữ "Mẫu vật giám định (Nokia)" đã được niêm phong, có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi; 01 (một) túi nylon màu trắng bên trong có chứa 01 (một) cân tiểu ly màu nâu ghi dòng chữ "Power: CR2032*1 MAX 200g" là công cụ Phạm Ngọc S dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho bà Phạm Thị L Số tiền 13.700.000 đồng. Đây là số tiền bà Phạm Thị L (mẹ ruột của bị cáo Phạm Ngọc S) đưa cho bị cáo S để trả nợ, nhưng bị cáo S cất giữ để tiêu xài cá nhân.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc S 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HONOR bên trong phong bì số 137/KLGĐ-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi ghi dòng chữ "Mẫu vật giám định (Honor)" đã được niêm phong, có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Vietcombank màu xanh – trắng, trên thẻ ghi chữ "PHAM NGOC S"; 01 (một) sổ tạm trú số 490013303 do Công an phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi cấp ngày 09-12-2020.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt, về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng là phù hợp nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc S phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc S phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21-12-2020.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì số 15/PC09(GĐ-2021) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi ghi dòng chữ "Mẫu vật hoàn trả sau giám định 1,29 gam MDMA, 1,28 gam Ketamine, 2,00 gam Ketamine", bên trong phong bì có các chất ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói đã được niêm phong và đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi; 07 (bảy) túi nylon màu trắng rỗng; 01 (một) túi nylon màu trắng bên trong chứa nhiều túi nylon màu trắng rỗng là công cụ Phạm Ngọc S sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA bên trong phong bì số 137/KLGĐ-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi ghi dòng chữ "Mẫu vật giám định (Nokia)" đã được niêm phong, có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi; 01 (một) túi nylon màu trắng bên trong có chứa 01 (một) cân tiểu ly màu nâu ghi dòng chữ "Power: CR2032*1 MAX 200g" là công cụ Phạm Ngọc S sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc S: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HONOR bên trong phong bì số 137/KLGĐ-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự

Công an tỉnh Quảng Ngãi ghi dòng chữ "Mẫu vật giám định (Honor)" đã được niêm phong, có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Vietcombank màu xanh – trắng, trên thẻ ghi chữ "PHAM NGOC S"; 01 (một) sổ tạm trú số 490013303 do Công an phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi cấp ngày 09-12-2020.

Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16-6-2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Trả lại cho bà Phạm Thị L số tiền 13.700.000đ (Mười ba triệu, bảy trăm nghìn đồng) theo ủy nhiệm chi lập ngày 18-5-2021 của Công an thành phố Quảng Ngãi chuyển từ tài khoản số 3949.0.9043031.00000 của Công an thành phố Quảng Ngãi đến tài khoản số 3949.0.1075855.00000 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi tại Kho bạc nhà nước tỉnh Quảng Ngãi.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Ngọc S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CQCSĐT CATP Quảng Ngãi;
- CATP Quảng Ngãi (Bộ phận lưu trữ, NV);
- CQTHAHS CATP Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Hồng Hoa